

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-HCKSTTHC

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2025

V/v điều chỉnh đơn vị chủ trì,
phối hợp trong triển khai các mô
hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh
Thanh Hoá

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Ngày 26/02/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã ban hành Nghị quyết số 618/NQ-HĐND về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Việc thay đổi tổ chức bộ máy và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ dẫn đến thay đổi đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong triển khai thực hiện Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai các mô hình “*Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (gọi tắt là *Đề án 06*) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Kế hoạch 296/KH-UBND).

Để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 296/KH-UBND được liên tục, hiệu quả và không bị gián đoạn, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện một số nội dung sau:

1. Căn cứ vào Phụ lục điều chỉnh đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong thực hiện các mô hình tại Kế hoạch 296/KH-UBND (kèm theo Công văn này), các sở, ban, ngành, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao của Kế hoạch số 296/KH-UBND sau khi đã điều chỉnh đơn vị chủ trì và phối hợp.

2. Các đơn vị chủ trì (sau khi thay đổi) có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung được giao tại Kế hoạch 296/KH-UBND; cung cấp đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan, đồng thời gửi thông tin và thực hiện báo cáo tuần

(trước thứ 5 hàng tuần) về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thanh Hóa, số 01 Đỗ Huy Cư, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa; đầu mối phối hợp: đồng chí Hoàng Đình Ngọc, số điện thoại: 0902.125.997) để tập hợp, báo cáo theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an (qua Cục C06) (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục**DANH MỤC ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA***(Kèm theo Công văn số /UBND-HCKSTTHC ngày / 4 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Mô hình	Đơn vị chủ trì cũ (Kế hoạch 296/KH-UBND)	Đơn vị chủ trì mới	Đơn vị phối hợp cũ (Kế hoạch 296/KH-UBND)	Đơn vị phối hợp mới
I	NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (03 MÔ HÌNH)				
1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	Các sở, ban, ngành, đơn vị có DVC thiết yếu theo lộ trình Đề án 06	(Giữ nguyên)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chính), Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chính), Văn phòng UBND tỉnh, <i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>
2	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	(Giữ nguyên)	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm PVHCC tỉnh (chính), Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm PVHCC tỉnh (chính), <i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>
3	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện/ UBND cấp xã	(Giữ nguyên)	Công an tỉnh	(Giữ nguyên)
II	NHÓM TIỆN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (12 MÔ HÌNH)				

4	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Sở Y tế	(Giữ nguyên)	Bảo hiểm xã hội tỉnh (chính), các Cơ sở khám chữa bệnh, Sở Thông tin và Truyền thông	<i>BHXXH khu vực VI (chính), các Cơ sở khám chữa bệnh, Sở Khoa học và Công nghệ</i>
5	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ	Sở Y tế	(Giữ nguyên)	các Cơ sở khám chữa bệnh	(Giữ nguyên)
6	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	Sở Tư pháp	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông (chính); Phòng Tư pháp cấp huyện/ UBND cấp xã; các tổ chức, đơn vị thực hiện công chứng, chứng thực.	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính); Phòng Tư pháp cấp huyện/UBND cấp xã; các tổ chức, đơn vị thực hiện công chứng, chứng thực.</i>
7	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	Công an tỉnh	(Giữ nguyên)	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	(Giữ nguyên)
8	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất	BQL Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN	(Giữ nguyên)	Công an tỉnh	(Giữ nguyên)
9	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	(Giữ nguyên)	Công an tỉnh và các Cơ sở khám chữa bệnh	(Giữ nguyên)

10	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông (chính); Công an tỉnh; UBND cấp huyện/UBND cấp xã, BQL các khu, điểm du lịch được triển khai	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính); Công an tỉnh; UBND cấp huyện/cấp xã, BQL các khu, điểm du lịch được triển khai</i>
11	Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp	BQL Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), Công an tỉnh và Cục C06 - BCA	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính), Công an tỉnh và Cục C06 - BCA</i>
12	Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga	Sở Giao thông vận tải	<i>Sở Xây dựng</i>	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), Công an tỉnh, Chi nhánh khai thác Đường sắt Thanh Hóa.	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính), Công an tỉnh, Chi nhánh khai thác Đường sắt Thanh Hóa.</i>
13	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải	<i>Công an tỉnh</i>	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), Các trung tâm đào tạo sát hạch lái xe.	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính), Các trung tâm đào tạo sát hạch lái xe.</i>
14	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội	Công an tỉnh	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), Sở Giao thông - Vận tải.	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính), Sở Xây dựng</i>
15	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- chi nhánh Thanh Hóa	<i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VII</i>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chính); Công an tỉnh; các Ngân hàng chính sách và UBND cấp huyện, cấp xã	<i>Sở Nội vụ (chính); Công an tỉnh; các Ngân hàng chính sách và UBND cấp huyện/cấp xã</i>
III	NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ (11 MÔ HÌNH)				

16	Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.	Công an tỉnh, <i>Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VII</i>	UBND cấp huyện/cấp xã	(Giữ nguyên)
17	Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	(Giữ nguyên)
18	Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	Văn phòng UBND tỉnh (chính), các đơn vị có liên quan	(Giữ nguyên)
19	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện/UBND cấp xã.	(Giữ nguyên)
20	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	(Giữ nguyên)	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/xã và Cục C06 -BCA	(Giữ nguyên)
21	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức,	Sở Nội vụ	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), các sở, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện/cấp xã	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính), các sở, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện/cấp xã</i>

	giảm chi phí đào tạo truyền thống				
22	Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VneID	Công an tỉnh	(Giữ nguyên)	UBND cấp huyện/ cấp xã (chính); Sở Thông tin và Truyền thông.	UBND cấp huyện/ cấp xã (chính); <i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>
23	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer	Sở Tư pháp	(Giữ nguyên)	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện/ cấp xã (chính) và các cơ quan, đơn vị có liên quan	(Giữ nguyên)
24	Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học	Sở Giáo dục và Đào tạo	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện/UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i> (chính), các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện/UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.
25	Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	Sở Tư pháp	Công an tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	(Giữ nguyên)
26	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.	Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Y tế, <i>Sở Nội vụ</i>	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện/ <i>cấp xã</i>
IV	NHÓM SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH TTHC (02 MÔ HÌNH)				
27	Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện/cấp xã

	thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID				
28	Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC.	Các sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể, UBND cấp huyện/cấp xã	Công an tỉnh (chính); UBND cấp huyện/cấp xã	(Giữ nguyên)
29	Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VneID	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	<i>Sở Nội vụ</i>	UBND cấp huyện (chính), Ngân hàng Nhà nước Việt nam chi nhánh Thanh Hóa	UBND cấp huyện/cấp xã, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực VII
V	NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (07 MÔ HÌNH)				
30	Mô hình 38: Phân tích tình hình dân cư	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	Các đơn vị có liên quan	(Giữ nguyên)
31	Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	<i>Sở Nội vụ</i>	Sở Thông tin và Truyền thông (chính), Công an tỉnh, UBND cấp huyện.	<i>Sở Khoa học và Công nghệ (chính), Công an tỉnh, UBND cấp huyện/cấp xã</i>
32	Mô hình 40: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>
33	Mô hình 41: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	Công an tỉnh	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>
34	Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số	Các sở, ban, ngành, tổ chức hội, Đoàn thể, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, tổ chức hội, Đoàn thể, UBND cấp huyện/cấp xã	Tổ Công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng	(Giữ nguyên)

35	Mô hình 43: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	<i>Công an tỉnh</i>	Cơ quan, đơn vị liên quan	(Giữ nguyên)
36	Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use).	Sở Nội vụ	(Giữ nguyên)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện/ <i>cấp xã</i>